

Số: 34 /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 15 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm
(2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính
phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của
Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Văn bản số
85/HĐND-TT ngày 14/3/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai
về việc đình chính Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2025
của HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
13/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Bảng giá đất 5 năm
(2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số
56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào

Cai ban hành Quy định Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

“2. Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai được áp cho các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024.”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Quy định kèm theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này ”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và khoản 1 Điều 1 Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, như sau:

“Điều 5. Xác định vị trí, giá đất của từng vị trí trong một thửa đất đối với đất ở; đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ (trừ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai), như sau:

1. Trong cùng một thửa đất có ít nhất một cạnh tiếp giáp với phần đất dành cho đường bộ thì các vị trí của thửa đất được xác định như sau:

- a) Vị trí 1: Được tính từ chỉ giới đường đỏ đến 20m;
- b) Vị trí 2: Được tính từ trên 20m đến 30m;
- c) Vị trí 3: Được tính từ trên 30m đến 40m;
- d) Vị trí 4: Được tính từ trên 40m.

2. Xác định giá đất của từng vị trí trong thửa đất như sau:

- a) Vị trí 1: Bằng 100% giá đất được quy định tại Bảng giá đất;
- b) Vị trí 2: Tính bằng 50% so với vị trí 1;
- c) Vị trí 3: Tính bằng 35% so với vị trí 1;
- d) Vị trí 4: Tính bằng 20% so với vị trí 1.

3. Trường hợp thửa đất tiếp giáp với nhiều tuyến đường, phố thì giá đất vị trí 1 được tính theo đường, phố có giá cao nhất; giá đất tại các vị trí 2, vị trí 3, vị trí 4 (nếu có) tính theo quy định tại khoản 2 Điều này nhưng phải đảm bảo không thấp hơn giá của những tuyến đường khác mà các vị trí này tiếp giáp.

4. Trường hợp thửa đất chỉ tiếp giáp với một tuyến đường, phố, nếu giá đất tại các vị trí 2, vị trí 3, vị trí 4 (nếu có) tính theo quy định tại khoản 2 Điều này mà có giá thấp hơn các vị trí đất còn lại trên địa bàn xã, phường, thị trấn có thửa đất đó thì phải xác định theo giá các vị trí đất còn lại.”

4. Sửa đổi Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, như sau:

“Điều 13. Giá các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt sau làn dân cư

Giá các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt xác định theo giá đất của thửa đất liền kề của người được giao đất, cho thuê đất và vị trí, giá đất của từng vị trí trong thửa đất xác định theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai như sau:

“Điều 14. Giá đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản, đất phi nông nghiệp khác

Được xác định bằng giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Lào Cai như sau:

“Điều 16. Giá đất nông nghiệp khác, đất chăn nuôi tập trung

Được xác định bằng giá đất trồng lúa liền kề hoặc vùng lân cận gần nhất (*trường hợp không có đất liền kề*) quy định trong Bảng giá đất.”

7. Bãi bỏ khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

8. Thay thế toàn bộ các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai bằng các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

(*Chi tiết tại Phụ lục I-1, I-2, I-3; II-1, II-2, II-3; III-1, III-2, III-3; IV-1, IV-2, IV-3; V-1, V-2, V-3; VI-1, VI-2, VI-3; VII-1, VII-2, VII-3; VIII-1, VIII-2, VIII-3; IX-1, IX-2, IX-3; X kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì giá đất được áp dụng theo quy định của Bảng giá đất tại thời điểm có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì giá đất được áp dụng theo quy định của Bảng giá đất tại thời điểm ban hành quyết định

giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chi cục Trưởng Chi cục Thuế vùng VIII; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, ĐDBQH, UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Kinh tế ngân sách - HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- CVP, PCVP2;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Sinh



18